

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 275/2018/HS-ST
Ngày: 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Huy Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2018/TLST-HS ngày 11/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2018/QĐXXST-HS ngày 03/10/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm: 1990; tại: Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Số 2, đường x, khu phố y, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H; và bà: Đỗ Thị Q; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, trả tự do tại Tòa; Ngày 26/12/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/03/2010, bị Tòa án huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2012; bị bắt, tạm giam ngày: 20/5/2018. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978, địa chỉ: Số 02 đường x, khu phố y, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Bà Lê Thị N, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Nguyễn Văn T là người thuê phòng trọ trên lầu 3 nhà trọ số 02 đường x, khu phố y, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào lúc 5 giờ ngày 20/5/2018, Nguyễn Văn T thức dậy đi làm, khi đi ngang qua phòng B9 cuối dãy nhà trọ, phát hiện xe mô tô Yamaha Exciter 150cc màu trắng đen biển số: 66K1-290.39 của Anh Nguyễn Văn N dựng trước cửa phòng, thấy xung quanh không có ai, T nảy sinh ý định lấy trộm xe. T đi lại gần xe mô tô dùng tay lắc mạnh tay lái nhiều lần, thấy xe khóa cổ, T dùng tay rút giây điện phía sau mặt nạ để ngắt điện xe nhưng không được, lúc này T đi lên phòng ở của mình (lầu 3) lấy một cây kim xuống, T dùng kim ngắt dây điện xe mô tô xong, do xe mô tô không có giò đạp nên T dẫn bộ xe đi về hướng trước Quốc lộ x. Lúc này có bà Lê Thị N là chủ nhà trọ đi ra thấy T đang dẫn bộ xe mô tô nên bà N đi lại phòng anh N hỏi anh N có để xe mô tô trước phòng trọ không, anh N ra trước nhìn và phát hiện xe của anh đã bị mất nên cùng mọi người đuổi theo T đến trước nhà số 273 Quốc lộ x, khu phố y, phường B, quận T thì bắt được T đang dẫn bộ xe mô tô của anh N nên bắt T giao Công an phường B lập hồ sơ xử lý.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter 150 cc màu trắng đen, biển số: 66K1-290.39 số máy: G3D4E623501, số khung: 0610HY598369.

- 01 cây kèm bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ đen dài 18 cm.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 999/UBND-TCKI1 ngày 28/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Exciter 150cc màu trắng đen, biển số: 66K1-290.39 số máy: G3D4E623501, số khung: 0610HY598369. Trị giá 43.998.000 đồng.

Về phần dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại xe mô tô Yamaha Exciter 150cc màu trắng đen, biển số: 66K1-290.39 cho Anh Nguyễn Văn N. Anh N không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố

[2] Bản Cáo trạng số 246/CT-VKSTĐ ngày 31/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã

thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, để xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong, tịch thu tiêu hủy vật chứng.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Anh Nguyễn Văn N. Tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô Yamaha Exciter 150cc màu trắng đen, trị giá 43.998.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 cây kèm bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ đen dài 18 cm, là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2018.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kèm bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ đen dài 18 cm.

(Phiếu nhập kho số 04 ngày 05/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn